

CÔNG TY CỔ PHẦN VI SINH QUỐC TẾ BIOTECH GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VI SINH QUỐC TẾ BIOTECH GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIOTECH GREEN INTERNATIONAL MICROBIOLOGICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIOTECH GREEN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108959176

3. Ngày thành lập: 24/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 540, đường Quang Trung, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 086.776.5586

Fax:

Email: nongnghiepxanh.biotechgreen@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất chế phẩm vi sinh phục vụ trong nông nghiệp	2021(Chính)
2.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
4.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, - Bán lẻ phân bón và thức ăn cho động vật;	4773
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn rau, quả - bán buôn đường, sữa và các loại sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632

8.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng hoá khác lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu.	4789
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	4669
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc phục vụ trong phòng thí nghiệm - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng	4659
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Quảng cáo	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Các thông tin được nhà nước cho phép	7320
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ - Tư vấn về nông học;	7490
22.	In ấn	1811

23.	Sao chép bản ghi các loại	1820
24.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: không bao gồm cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài	7810
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Không bao gồm hóa chất thú y, hóa chất y tế và hóa chất bảo vệ thực vật	2011
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
28.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
29.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng. - Các dịch vụ dạy kèm, gia sư - Giáo dục dự bị - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém - Các khóa dạy học về phê bình đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại. - Dạy đọc nhanh - Đào tạo về sự sống - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính	8559
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng nhà nước cấm)	8299
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Trồng lúa	0111
35.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng cây mía	0114
38.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
39.	Trồng cây lấy sợi	0116
40.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
42.	Trồng cây hàng năm khác	0119
43.	Trồng cây ăn quả	0121
44.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
45.	Trồng cây điều	0123
46.	Trồng cây hồ tiêu	0124
47.	Trồng cây cao su	0125
48.	Trồng cây cà phê	0126
49.	Trồng cây chè	0127
50.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
51.	Trồng cây lâu năm khác	0129
52.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
53.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
54.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
55.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
56.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
57.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
58.	Chăn nuôi gia cầm	0146
59.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
60.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
61.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
64.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
65.	Khai thác gỗ	0220
66.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
67.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
68.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
69.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
70.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
73.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
74.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
75.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
76.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
77.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
78.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
79.	Sản xuất rượu vang	1102

80.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
81.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
82.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
83.	Bán buôn đồ uống	4633
84.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
85.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
86.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
87.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
88.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
89.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
90.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
91.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
92.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
93.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
94.	Xây dựng nhà để ở	4101
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
97.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
98.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng	7110
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
100.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
101.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
102.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
103.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
104.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 9.990.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY QUANG	Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.960	3.996.000.000	40,000	017335186	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	39.960	3.996.000.000	40,000		
2	VŨ VĂN HẠNH	Thôn P402A-H2, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.970	2.997.000.000	30,000	013564345	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.970	2.997.000.000	30,000		

3	TRẦN THỊ MAI LAN	Thôn Viên Châu, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.970	2.997.000.000	30,000	017142524
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	29.970	2.997.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017335186

Ngày cấp: 18/04/2013 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội